TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** _____
Số: **219**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Trịnh Thị T** , sinh năm 1983

HKTT: Tổ A phường L, quận Long Biên, Hà Nội

Hiện ở tại: Đường C, xã P, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

* Bị đơn: **Anh Đặng Mạnh H** , sinh năm 1976

HKTT và cư trú: Tổ A phường L, quận Long Biên, Hà Nội

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022;

XÉT THẤY

Chị Trịnh Thị T và anh Đặng Mạnh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2004 (Giấy chứng nhận kết hôn số 127, quyển số 01/2004) tại Ủy ban nhân dân phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trịnh Thị T** và anh **Đặng Mạnh H** .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Anh chị có 03 con chung là cháu Đặng Mạnh H, sinh ngày 14/11/2005; cháu Đặng Mạnh H1, sinh ngày 08/09/2009 và cháu Đặng Hoàng H2, sinh ngày 14/10/2014. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh Đặng Mạnh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung là cháu Đặng Mạnh H1, Đặng Mạnh H2 và Đặng Hoàng H3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị T và anh Đặng Mạnh H thỏa thuận tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với

chị Trịnh Thị T kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Trịnh Thị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: Anh chị đã giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trịnh Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0065158 ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại chị Trịnh Thị T tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- *VKSDN quận Long Biên;*
- *UBND phường Long Biên, quận Long Biên,, Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh